

Thị xã Thiên Hộ, ngày 02 tháng 8 năm 2013

NIÊM YẾT THÔNG BÁO

1. Số lượng cần tuyển: 214 người

2. Điều kiện xét tuyển:

2.1. Người có các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo, công nhân ký danh tuyển viên chức:

a. Có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam;

b. Ít nhất 18 tuổi trở lên;

c. Có năng lực tuyển;

d. Có lý lịch rõ ràng;

đ. Có văn bằng, chứng chỉ hoặc chứng chỉ hành nghề phù hợp với vị trí vị công việc làm (chức danh tuyển viên chức);

+ *Đối với vị trí công việc tuyển viên chức loại A ngoài điều kiện có trình độ chuyên môn cao trở lên, phải có chứng chỉ ngoại ngữ trình độ B; tin học trình độ A (tin học văn phòng) trở lên.*

+ *Đối với vị trí công việc tuyển viên chức loại B ngoài điều kiện có trình độ chuyên môn trung học, phải có chứng chỉ ngoại ngữ trình độ A; tin học trình độ A (tin học văn phòng) trở lên.*

e. Sức khỏe thể chất không công việc hoặc không phù hợp theo chức danh tuyển viên chức;

g. Các điều kiện khác theo yêu cầu của vị trí công việc làm.

2.2. Những người sau đây không công nhân ký danh tuyển viên chức:

a. Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;

b. Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng.

3. Nguyên tắc xét tuyển:

3.1. Nội dung xét tuyển viên chức

1. Xét kết quả học tập bao gồm môn học tập và môn thi nghiệp vụ công nhân viên chức tuyển.

2. Kiểm tra, sát hạch thông qua phỏng vấn về năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ công nhân viên chức tuyển.

3.2. Cách tính điểm

1. Điểm học tập được xác định bằng trung bình cộng kết quả các môn học trong toàn bộ quá trình học tập của người đi xét tuyển trình độ, chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí đi tuyển và quy định theo thang điểm 100, tính hệ số 1.

2. Điểm tốt nghiệp được xác định bằng trung bình cộng kết quả các môn thi tốt nghiệp hoặc điểm báo luận văn của người đi xét tuyển và quy định theo thang điểm 100, tính hệ số 1.

3. Trường hợp người đi xét tuyển được đào tạo theo hình thức tín chỉ thì điểm học tập bằng tổng điểm tốt nghiệp và quy định theo thang điểm 100, tính hệ số 2.

4. Điểm phỏng vấn được tính theo thang điểm 100 và tính hệ số 2.

5. Kết quả xét tuyển là tổng điểm của điểm học tập, điểm tốt nghiệp, điểm phỏng vấn, điểm ưu tiên (nếu có).

Trường hợp người đi xét tuyển được đào tạo theo hình thức tín chỉ thì kết quả xét tuyển là tổng điểm của điểm tốt nghiệp, điểm phỏng vấn, điểm ưu tiên (nếu có).

* Cách tính điểm ưu tiên:

Người dân tộc thiểu số, người tình nguyện phục vụ vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, hải đảo; anh hùng lực lượng vũ trang; anh hùng lao động; thương binh; con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh: **điểm cộng 30 điểm.**

Nếu người đi tuyển thuộc nhiều diện ưu tiên thì chỉ cộng điểm ưu tiên cao nhất.

4. Điều kiện xác định người trúng tuyển theo nguyên tắc xét tuyển:

1. Người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức phải có các điều kiện sau đây:

a) Có điểm học tập, điểm tốt nghiệp và điểm phỏng vấn, miễn loại ít nhất 50 điểm trở lên;

b) Có kết quả xét tuyển cao hơn lý theo thứ tự cao xuống theo hình thức tiêu chuẩn tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

2. Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả xét tuyển tương đương nhau thì tiêu chuẩn cùng cần tuyển dụng thì người có điểm phỏng vấn cao hơn là người trúng tuyển.

3. Ưu tiên các ứng viên nghiệp vụ có hồ sơ tốt nghiệp và phỏng vấn có nhu cầu tuyển dụng, học tập, đào tạo chính quy và công lập.

4. Không thể hiện báo lưu kết quả xét tuyển cho các kỳ xét tuyển lần sau.

5. Xét tuyển theo cách

Những người tốt nghiệp đại học loại giỏi, tốt nghiệp thạc sĩ, bác sĩ chuyên khoa I, bác sĩ chuyên khoa II, tiến sĩ trong nước hoặc ngoài nước; có chuyên ngành đào tạo phù hợp với vị trí việc làm cần tuyển dụng; s

c xét tuyển cách, không qua phỏng vấn sát hạch. N u s l ã ng ng ã d t u y n t l o i g i i, t t nghi p th c s , b á c s chuy ê n khoa I v t quá ch tiêu c n t u y n thì s t ch c ph ã ng v n sát h ch.

6. H ã s xét t u y n d ã ng, g m có:

1. ã n ã ng ký d t u y n viên ch c theo m u;
2. B ã n s y u lý l ch theo m u có xác nh ã n c a c quan có th m quy n trong th i h ã n 06 tháng, tính ã n ngày n p h s d t u y n;
3. B ã n sao gi y khai sinh;
4. B ã n sao các v ã n b ã ng, ch ã ng ch và k t qu h c t p theo yêu c u v trí d t u y n, c c quan có th m quy n ch ã ng th c. Tr ã ng h p có v ã n b ã ng do c s ào t o ã n c ngoài c p ph i c công ch ã ng d ch thu t sang t i ã ng Vi t;
5. Gi y ch ã ng nh ã n s c kh e còn giá tr s d ã ng do c quan y t có ã i u k i ã n c khám s c kh e ch ã ng nh ã n theo quy ã nh t i Thông t s 13/2007/TT-BYT ngày 21 tháng 11 ã n m 2007 c a B Y t v v i c h ã ng d ã n khám s c kh e;
6. Gi y ch ã ng nh ã n thu c ã i t ã ng u tiên trong t u y n d ã ng viên ch c (n u có) c c quan, t ch c có th m quy n ch ã ng th c;
7. 02 ã nh (c 4x6), 02 bì th c có dán tem và ghi rõ ã ch liên h c a thí sinh d t u y n. Các l o i gi y t tr ê n c ã ng trong m t bì h s . M i thí sinh làm 02 b h s ã n p t i b p h ã n m t c a c a S Y t .

7. Th i gian, ã i m phát hành và nh ã n h s :

1. **Th i gian:** t 8 gi ã ngày 05 tháng 8 ã n m 2013 ã n 16 gi ã ngày 30 tháng 8 ã n m 2013.
2. **ã i m:**
 - a. *ã i v ã ng ã ã ng ký d t u y n d ã ng vào các ã n v tr c thu c S Y t :* H s ã n p t i V ã n phòng S Y t (28 Lê L i, thành ph Hu).
 - b. *ã i v ã ng ã ã ng ký d t u y n d ã ng vào làm v i c t i Tr m Y t ã ã/ph ã ng/th tr ã n ho c ã ng ký d t u y n theo Ngh ã nh s 68/2000/N -CP:* H s ã n p t i Trung tâm Y t huy ê n/th ã ã/thành ph có nhu c u t u y n d ã ng ho c t i ã n v có nhu c u t u y n d ã ng theo Ngh ã nh s 68/2000/N -CP.
8. **Th i gian mua tài li u ôn t p:** t ã ngày 25 tháng 8 ã n ngày 05 tháng 9 ã n m 2013.

GIÁM C

(ã ký)

NGUY ã DUNG